

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: 25211MH110404501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003	C26QT1		6,5	Sau, năm	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006	C26QT1	Anh	7,5	Bảy, năm	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	C26QT1		7,0	Bảy, ký	
4	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	C26QT1	Cương	8,0	Tám, ký	
5	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	C26QT1		6,5	Sau, năm	
6	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	C26QT1		7,0	Bảy, ký	
7	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	C26QT1		9,5	Chín, năm	
8	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	C26QT1	Hau	7,5	Bảy, năm	
9	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	C26QT1	Hau	8,0	Tám, ký	
10	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	C26QT1		7,5	Bảy, năm	
11	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006	C26QT1		8,0	Tám, ký	
12	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	C26QT1		9,5	Chín, năm	
13	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	C26QT1		7,5	Bảy, năm	
14	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006	C26QT1		6,0	Sáu, ký	
15	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	C26QT1		7,0	Bảy, ký	
16	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	C26QT1		7,5	Bảy, năm	
17	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006	C26QT1		9,5	Chín, năm	
18	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	C26QT1	Nhung	6,5	Sau, năm	
19	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	C26QT1		8,0	Tám, ký	
20	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	C26QT1		8,0	Tám, ký	
21	2410100002	Phạm Trung Trục	04/07/2004	C26QT1		7,0	Bảy, ký	
22	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	C26QT1		7,0	Bảy, ký	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0 Số bài thi: 22 / _____.

Ngày: 15 tháng 1 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 14 tháng 4 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Duyên

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110404501 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003	C26QT1		7,0	Bảy, lăm	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006	C26QT1		7,0	Bảy, lăm	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	C26QT1		7,0	Bảy, lăm	
4	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	C26QT1		7,0	Bảy, lăm	
5	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	C26QT1		7,0	Bảy, lăm	
6	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	C26QT1		7,0	Bảy, lăm	
7	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	C26QT1		9,0	Chín, lăm	
8	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	C26QT1		7,0	Bảy, lăm	
9	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	C26QT1		7,0	Bảy, lăm	
10	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	C26QT1		7,0	Bảy, lăm	
11	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006	C26QT1		7,5	Bảy, năm	
12	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	C26QT1		9,0	Chín, lăm	
13	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	C26QT1		7,0	Bảy, lăm	
14	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006	C26QT1		6,0	Sáu, lăm	
15	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	C26QT1		7,0	Bảy, lăm	
16	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	C26QT1		7,5	Bảy, năm	
17	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006	C26QT1		9,0	Chín, lăm	
18	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	C26QT1		7,0	Bảy, lăm	
19	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	C26QT1		7,5	Bảy, năm	
20	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	C26QT1		7,5	Bảy, năm	
21	2410100002	Phạm Trung Trục	04/07/2004	C26QT1		7,0	Bảy, lăm	
22	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	C26QT1		7,0	Bảy, lăm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0 Số bài thi: 22 / _____.

Ngày: 4 tháng 2 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phi Hoa

Ngày: 3 tháng 2 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Mã lớp học phần: 25211MH110404501 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Họ	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100046	Võ Hoàng	Bảo	29/11/2006	C26QT2		6,5	Sáu, năm	
2	2410100042	Trần Thị Mỹ	Diệu	07/01/2006	C26QT2		7,5	Bảy, năm	
3	2410100035	Nguyễn Thị Thùy	Dương	16/02/2006	C26QT2		7,5	Bảy, năm	
4	2410150052	Lê Minh	Đức	21/11/2006	C26QT2		7,0	Bảy, lăm	
5	2410100045	Trần Thị Hồng	Gấm	01/01/2006	C26QT2		8,0	Tám, lăm	
6	2410100036	Đặng Trung	Hiếu	22/12/2006	C26QT2		7,5	Bảy, năm	
7	2410100041	Tạ Nhật	Huy	11/12/2005	C26QT2		7,5	Bảy, năm	
8	2410100038	Chung Lê Quốc	Hy	24/01/2006	C26QT2		7,5	Bảy, năm	
9	2410100039	Nguyễn Hoàng	Kim	29/05/2006	C26QT2		7,5	Bảy, năm	
10	2410100048	Trần Thị Hà	Ny	13/12/2006	C26QT2		8,0	Tám, lăm	
11	2410100033	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	21/03/2006	C26QT2		8,0	Tám, lăm	
12	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	20/04/2006	C26QT2		8,0	Tám, lăm	
13	2410100044	Nguyễn Thị Minh	Thơ	18/05/2006	C26QT2		8,0	Tám, lăm	
14	2410100049	Lê Phước	Trung	17/10/2002	C26QT2		8,0	Tám, lăm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 0 . Số bài thi: 14 / _____.Ngày: 15 tháng 1 năm 2026.Ngày 14 tháng 1 năm 2026

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Nguyễn Tiến Dũng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110404501 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410100046	Võ Hoàng Bảo		29/11/2006	C26QT2		6,5	Sau, năm	
2	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu		07/01/2006	C26QT2		7,0	Bảy, ký	
3	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương		16/02/2006	C26QT2		7,0	Bảy, ký	
4	2410150052	Lê Minh Đức		21/11/2006	C26QT2		7,0	Bảy, ký	
5	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm		01/01/2006	C26QT2		7,5	Bảy, năm	
6	2410100036	Đặng Trung Hiếu		22/12/2006	C26QT2		7,0	Bảy, ký	
7	2410100041	Tạ Nhật Huy		11/12/2005	C26QT2		7,0	Bảy, ký	
8	2410100038	Chung Lê Quốc Hy		24/01/2006	C26QT2		7,0	Bảy, ký	
9	2410100039	Nguyễn Hoàng Kim		29/05/2006	C26QT2		7,0	Bảy, ký	
10	2410100048	Trần Thị Hà Ny		13/12/2006	C26QT2		7,5	Bảy, năm	
11	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc		21/03/2006	C26QT2		7,0	Bảy, ký	
12	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc Phượng		20/04/2006	C26QT2		7,5	Bảy, năm	
13	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ		18/05/2006	C26QT2		7,5	Bảy, năm	
14	2410100049	Lê Phước Trung		17/10/2002	C26QT2		7,5	Bảy, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 0 Số bài thi: 14 / 14

Ngày: 4...tháng 2...năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày: 3...tháng 2...năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Quản trị tài chính - MH1104045

Giám thị 1: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25211MH110404501

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Lê Thành Huy

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 27/03/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003					C26QT1	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006					C26QT1	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006					C26QT1	
4	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006					C26QT2	
5	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006					C26QT1	
6	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006					C26QT2	
7	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006					C26QT1	
8	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006					C26QT2	
9	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006					C26QT1	
10	2410150052	Lê Minh Đức	21/11/2006					C26QT2	
11	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006					C26QT2	
12	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006					C26QT1	
13	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006					C26QT1	
14	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006					C26QT1	
15	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006					C26QT2	
16	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006					C26QT1	
17	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005					C26QT2	
18	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006					C26QT1	
19	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006					C26QT1	
20	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006					C26QT2	
21	2410100039	Nguyễn Hoàng Kim	29/05/2006					C26QT2	
22	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005					C26QT1	
23	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006					C26QT1	VT
24	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006					C26QT1	
25	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006					C26QT1	
26	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006					C26QT1	
27	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006					C26QT1	
28	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006					C26QT2	
29	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006					C26QT2	
30	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002					C26QT1	
31	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006					C26QT2	
32	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006					C26QT1	
33	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002					C26QT2	
34	2410100002	Phạm Trung Trục	04/07/2004					C26QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
35	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002					C26QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 34 vắng thi: 1 Số bài thi/Số tờ: 34 / 1

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 4 tháng 4 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày 5 tháng 3 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đình Dũng



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Quản trị tài chính

Mã bài thi: 1LI6XM

Thời gian thi: 27/03/2026 09:30:00

Thời gian kết thúc: 27/03/2026 10:30:00

Giám thị 1: Lương Ngọc Hải Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Trần Thái Huy Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/08/2003	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C26QT1	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/08/2006	<u>[Signature]</u>	3	Ba	C26QT1	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C26QT1	
4	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C26QT2	
5	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C26QT1	
6	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C26QT1	
7	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C26QT2	
8	2410150052	Lê Minh Đức	21/11/2006	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C26QT2	
9	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C26QT2	
10	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	<u>[Signature]</u>	9	Chín	C26QT1	
11	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006	<u>[Signature]</u>	3	Ba	C26QT2	
12	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	<u>[Signature]</u>	6.2	Sáu, hai	C26QT1	
13	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C26QT1	
14	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C26QT1	
15	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006	<u>[Signature]</u>	7.4	Bảy, bốn	C26QT2	
16	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C26QT2	
17	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C26QT1	
18	2410100031	Nguyễn Bùi Tiêu Huyền	11/12/2006	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C26QT1	
19	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C26QT1	
20	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C26QT2	
21	2410100039	Nguyễn Hoàng Kim	29/05/2006	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C26QT2	
22	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C26QT1	
23	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C26QT1	
24	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	<u>[Signature]</u>	4.6	Bốn, sáu	C26QT1	
25	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C26QT1	
26	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C26QT1	
27	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C26QT2	
28	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C26QT2	
29	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	<u>[Signature]</u>	3.6	Ba, sáu	C26QT1	
30	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C26QT2	
31	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C26QT1	
32	2410100002	Phạm Trung Trức	04/07/2004	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C26QT1	
33	2410100049	Lê Phước Trung	17/10/2002	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C26QT2	
34	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C26QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 34

Số sinh viên đạt: 29

Ngày 4 tháng 4 năm 2026
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

Ngày 30 tháng 5 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)